

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 10/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Nguyên và ông Đào Ngọc Khải

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thủy Quyên - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Phương Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2018/HSST-QĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo:

Đào Doãn S (tên gọi khác: T), sinh năm 1977 tại B, C, Hưng Yên. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; con ông Đào Vạn A (đã chết) và bà Đỗ Thị S; có vợ là chị Hoàng Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ hàng cấm”. Bị bắt tạm giữ ngày 09/10/2018, tạm giam ngày 12/10/2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *(có mặt)*.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên. *(có mặt)*.

** Người làm chứng:*

- Anh Đỗ Việt G, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Hưng Yên. *(vắng mặt)*.

- Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn G, xã G, huyện C, tỉnh Hưng Yên. *(vắng mặt)*.

- Anh Ngô Quốc H, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Hưng Yên. *(vắng mặt)*.

- Anh Đào Ngọc T, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên. *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 09/10/2018, tại khu vực cầu Treo thuộc thôn D, xã E, huyện C, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hưng Yên phối hợp cùng Ban công an xã E phát hiện và bắt quả tang Đào Doãn S đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần bên phải, phía trước S đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; tại vị trí dưới đất chỗ Đào Doãn S đứng cạnh xe mô tô nhãn hiệu WAVE, màu xanh đen, biển kiểm soát 89H3-3577 có 01 gói giấy bên ngoài bọc nilon, trong gói giấy có chứa các cục chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi số I.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Doãn S tại thôn A, xã B, huyện C, thu giữ: 01 túi nilon màu trắng đục bên trong có 01 gói giấy (loại giấy sách giáo khoa học sinh có in hình), bên trong gói giấy có 01 cục chất bột màu trắng thu tại mặt dưới chiếc đàn Piano ở góc phòng ngủ, được niêm phong trong bì ghi số II; số tiền 300.000đ thu trên tấm đệm trải ở góc phòng ngủ; 01 mảnh giấy loại sách giáo khoa học sinh tại dưới chân bàn kê chiếc Piano ở góc phòng.

Tại bản kết luận giám định số 329/PC09 ngày 25/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi số I là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,071 gam; mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi số II, là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,339 gam.

Quá trình điều tra, Đào Doãn S khai nhận: Toàn bộ số ma túy thu giữ của S khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với S đều do S mua của người tên D, khoảng 30 tuổi vào khoảng 09 giờ ngày 04/10/2018 tại ngã tư Cống Tráng thuộc xã K, huyện C với giá 500.000đ để sử dụng. Ngoài ra S còn khai nhận đã nghiện ma túy từ lâu, nhiều lần khác mua của D, Đào Ngọc M, sinh năm 1976 ở A, B, C, tỉnh Hưng Yên và nhờ bạn nghiện không biết tên, tuổi, địa chỉ mua hộ Hêrôin để sử dụng.

Đối với người tên D, khoảng 30 tuổi nhà ở thôn N, xã K, huyện C, tỉnh Hưng Yên, cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại ban Công an xã Tân Việt nhưng không có người nào tên D trùng với đặc điểm như S khai báo. Đối với các bạn nghiện mua hộ S hêrôin đều không xác định được tên tuổi, địa chỉ. Do vậy không đủ thông tin để xác minh, xử lý.

Đối với Đào Ngọc M, sinh năm 1976, trú tại: A, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hưng Yên đã triệu tập nhiều lần nhưng M không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 20/12/2018 của VKSND tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Đào Doãn S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Đào Doãn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt: Đào Doãn S tù 02 năm đến 2 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo;

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo S số tiền 300.000đ; chiếc xe mô tô BKS 89H3-3577 ; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; Tịch thu, cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và một mảnh giấy. Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đào Doãn S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan Điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo Đào Doãn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng; bản ảnh vật chứng; kết luận giám định, phù hợp với lời khai của anh Đỗ Việt G, Ngô Quốc H và Nguyễn Việt H là những người chứng kiến khi Cơ quan điều tra bắt, khám xét S, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 09/10/2018, tại khu vực cầu Treo thuộc thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Hưng Yên, Đào Doãn S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,071 gam Hêrôin thì bị bắt quả tang; Khám xét nơi ở của S thu giữ 0,339 gam Hêrôin. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của S là 0,41 gam Hêrôin. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo nhận thức được Hêrôin là chất gây nghiện, mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng đều bị pháp luật cấm, nhưng do nghiện ma túy bị cáo vẫn cố ý mua và tàng trữ 0,41 gam Hêrôin để sử dụng, hành vi của bị cáo đã

đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Mặt khác, từ hành vi phạm tội của bị cáo còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, có một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2013 bị cáo đã bị xử về tội “Tàng trữ hàng cấm” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cai nghiện ma túy, đồng thời làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản gì lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 89H3-3577 bị cáo dùng để đi mua ma túy về sử dụng. Tuy nhiên, xét chiếc xe trên là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, bị cáo trực tiếp quản lý và sử dụng vào việc đi lại phục vụ cuộc sống nên trả lại cho bị cáo sử dụng; Đối với số tiền 300.000đ thu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, bên trong có 02 sim, bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu, phát mãi, sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với số ma túy là Hêrôin hoàn lại sau giám định và 01 mảnh giấy là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7]. Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Doãn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Doãn S 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 09/10/2018.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

3. Về vật chứng:

Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Đào Doãn S số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). (số tiền trên đang gửi tại kho bạc Nhà nước tỉnh Hưng Yên); chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen, biển kiểm soát 89H3-3577.

- Tịch thu, phát mãi, sung vào công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, bên trong có 02 sim.

- Tịch thu, cho tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định trong 01 hộp niêm phong số 329/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên và 01 mảnh giấy loại sách giáo khoa học sinh.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên).

4. Về án phí:

Bị cáo Đào Doãn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Đào Doãn S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- PC47- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà

